

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2019/HS-ST
Ngày 04-9-2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH PHƯỚC, TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Đạt.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Bá Thị Thu Vân

Ông Lộ Xuân Trinh Cường

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Quang Trung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Phước tham gia phiên tòa: Ông Từ Sỹ Trần Thuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2019, tại Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 23/2019/HSST ngày 19 tháng 7 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2019/QĐXXST-HS ngày 19-8-2019 đối với bị cáo:

TRẦN VĂN C, sinh năm 1989 tại Ninh Thuận.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn B, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn S, sinh năm 1943 (Đã chết) và bà Võ Thị M, sinh năm 1950; Chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Trần Văn T, sinh năm 1991 (Có đơn xin xét xử vắng mặt).
Địa chỉ: Thôn P, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận

- Người làm chứng:

+ Ông Lê Minh T, sinh năm 1972 (Vắng mặt);

+ Ông Nguyễn Đường Viêt T, sinh năm 1971 (Vắng mặt);

+ Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1971 (Vắng mặt);

Cùng trú tại: Thôn B, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút, ngày 31-3-2019, Trần Văn C, điều khiển xe hiệu Win biển số 85-088 chở Lê Minh T; Nguyễn Đường Viết T đi một mình (Cùng trú tại thôn B, xã P, huyện N) chạy trên đường Tỉnh lộ 708 để đi về nhà. Khi đến khu vực suối Me thuộc thôn B, xã P, thấy ông Trần Văn T (Sinh năm 1991, trú tại thôn P, xã P, huyện N, có tên gọi khác T) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS, biển số 85B- 151. chạy từ phía sau vượt lên, nên C tăng ga chạy theo kịp và chặn trước đầu xe của T. Do sợ hãi nên anh T dừng xe bỏ chạy và núp vào lùm cây cách chỗ dừng xe khoảng 100m. Thấy anh T bỏ chạy để lại chiếc xe, nên C kêu T chạy xe về nhà T. Tại đây, T kêu C đem xe đến nhà ông Nguyễn Thanh T (là trưởng thôn B, xã P, huyện N) để trình báo sự việc, C điều khiển xe đến nhà ông T nhưng thấy nhà ông T đã đi ngủ nên C nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô của anh T, C chạy xe về lại nhà T và rủ T nhậu tiếp. Sau khi nhậu xong, C bẻ biển số xe 85B-151. vứt tại nhà T và điều khiển xe máy chạy về nhà mình. Sau đó, C tiếp tục tháo bộ phận áo (yếm xe), mặt nạ và bẻ gãy ống pô xe bỏ vào bao tải đem để phía ngoài hàng rào, còn chiếc xe thì cất giấu ở bụi cây chuối trong vườn nhà mình nhằm mục đích che giấu tội phạm.

Sau khi bị C lấy xe thì ông T đến Công an xã P trình báo sự việc. Qua kết quả điều tra, cơ quan điều tra mời C đến làm việc thì C đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Biên bản định giá tài sản số 37/BB-ĐGTS, ngày 26-4-2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện N kết luận: Xe mô tô biển số 85B-151., nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS, trị giá 5.400.000đ (Năm triệu bốn trăm ngàn đồng).

- Tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ:
 - + Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.
 - + Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và bị hại có đơn bãi nại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.
- Việc thu giữ và xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra Công an huyện N đã tạm giữ vật chứng và xử lý như sau:

- + 01 xe mô tô hiệu YAMAHA, loại Sirius, số máy 5C64883311, số khung 640CY883294 và 05 miếng nhựa của xe mô tô có chữ YAMAHA Sirius, màu sơn trắng đen; 01 ống giảm thanh (ống pô) và 01 biển số xe mô tô 85B-151 là tài của ông Trần Văn T, nên Cơ quan điều tra Công an huyện N đã trả lại cho ông T là có cơ sở.

- + 01 đèn pin loại đội đầu, màu đen trắng, trên thân đèn chữ “Mặt trời” là tài sản của ông Lê Minh T, nhưng không liên quan đến vụ án, nên Cơ quan điều tra Công an huyện N đã trả lại cho ông T là có căn cứ.

- + 01 xe mô tô hiệu Win có biển số 85-088, số khung, số máy đã bị đục và tẩy xóa, chiếc xe này Trần Văn C khai nhận là mua của một người lạ (không rõ họ tên địa chỉ) để làm phương tiện đi lại, nhưng không làm giấy tờ mua bán, Cơ quan điều tra Công an huyện N đã tiến hành trưng cầu giám định nhưng chưa có kết quả. Do đó, Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ, khi nào xác minh làm rõ sẽ xử lý sau.

- Về dân sự: Ông Trần Văn T đã nhận lại tài sản là xe mô tô 85B-151 do C chiếm đoạt và không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên không xét đến.

Đối với Lê Minh T, Nguyễn Đường Viết T mặc dù có mặt tại thời điểm xảy ra vụ việc, nhưng C không bàn bạc với T và T về việc chiếm đoạt xe mô tô của ông Trần Văn T, nên Cơ quan điều tra Công an huyện N không đề nghị xử lý hình sự đối với T và T là đúng với quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận diễn biến sự việc xảy ra như nội dung cáo trạng đã truy tố.

Bản Cáo trạng số 23/CT-VKS-HS, ngày 17 tháng 7 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận truy tố bị cáo Trần Văn C về tội “Công nhiên chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 172 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 172; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Văn C từ 09 tháng đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách.

Bị cáo không có tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn C khai nhận toàn bộ hành vi của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, những người làm chứng và các chứng cứ khác thu thập tại hồ sơ vụ án trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, nên có đủ cơ sở để xác định bị cáo đã thực hiện hành vi cụ thể như sau:

Do tham lam và xem thường pháp luật, nên khoảng 21 giờ 30 phút ngày 31-3-2019, Trần Văn C đã thực hiện hành vi công nhiên chiếm đoạt xe mô tô biển số 85B1-151.04 của ông Trần Văn T, trị giá 5.400.000đ (Năm triệu bốn trăm ngàn đồng).

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận truy tố bị cáo Trần Văn C về tội “Công nhiên chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 172 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi trên của Trần Văn C là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của ông Trần Văn T và ảnh hưởng xấu đến trật tự an tại địa phương. Vì vậy, cần xử lý nghiêm minh bị cáo trước pháp luật, để răn đe, giáo dục và phòng ngừa loại tội phạm này trong xã hội.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và bị hại có đơn bãi nại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét hình phạt phù hợp đối với bị cáo Trần Văn C.

[5] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy:

Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, mức độ hành vi nguy hiểm cho xã hội, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, nên Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự 2015 để giảm nhẹ hình phạt và không cần thiết cách ly khỏi xã hội mà cho hưởng án treo cũng đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo, giúp bị cáo sửa chữa sai lầm, tạo điều kiện cho bị cáo trở thành người tốt có ích cho xã hội.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra, bị hại ông Trần Văn T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về phần bồi thường dân sự, nên Hội đồng xét xử không xét;

[7] Xét quan điểm của Viện Kiểm sát về việc định tội và định khung hình phạt đối với bị cáo Trần Văn C, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo là hoàn toàn tương xứng với tính chất, mức độ hành vi nguy hiểm cho xã hội, quan điểm về trách nhiệm dân sự là có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 172; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn C phạm tội “Công nhiên chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn C 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 04-9-2019).

Giao bị cáo Trần Văn C cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về án phí:

Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Văn C phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, có mặt bị cáo, quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 04-9-2019). Riêng bị hại vắng mặt, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

(Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo).

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND huyện N;
- VKSND tỉnh N;
- CQĐT Công an huyện N;
- CQTHAHS Công an huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- TAND tỉnh;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Quốc Đạt

